

Số: 1744 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2015

V/v thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 3558/LĐTBXH-PCTNXH ngày 20/11/2015 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Quyết định, Quy chế.
- Bản sao văn bản góp ý của các sở ban, ngành và địa phương.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng: Cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (còn hiệu lực thi hành) điều chỉnh trực tiếp đến nội dung dự thảo xây dựng.

2. Về sự cần thiết ban hành: để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, làm giảm và tiến tới lùi tội phạm về ma túy trên địa bàn, việc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

A. Đối với dự thảo Quyết định

Tại căn cứ thứ nhất: đề nghị chỉnh sửa năm ban hành năm 2013 thành 2003.

B. Đối với dự thảo Quy chế

1. Để đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện của văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung 01 điều ngay sau Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng, cụ thể gồm: người nghiện ma túy, các cơ quan chức năng phối hợp triển khai như danh sách liệt kê tại khoản 2 Điều 2 dự thảo.

2. Tại khoản 2 Điều 2

Theo như tiêu đề của điều thể hiện là nguyên tắc phối hợp, trong khi nội dung trình bày liệt kê các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp với nhau, nội dung này phù hợp quy định tại đối tượng áp dụng như ý kiến đề xuất bổ sung của Sở Tư pháp. Vì vậy, để đảm bảo tính logic giữa các quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:

“2. Đảm bảo kịp thời đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy”.

3. Tại Điều 3 – Hình thức cai nghiện ma túy

Về hình thức trình bày nội dung tại khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại có chỉnh sửa cho phù hợp cụ thể như điểm a được xem là định nghĩa cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện là gì, theo đó tại điểm b và c là liệt kê các hình thức hoạt động của cơ sở cai nghiện. Vì vậy, để đảm bảo tính phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ ký hiệu a) và thay ký hiệu b, c bằng a, b.

4. Tại Điều 4

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp khoản 1 và khoản 2, vì nội dung các khoản trình bày trùng lặp (cùng điều chỉnh hình thức cai nghiện tự nguyện).

- Về thời hạn cai nghiện ma túy: để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai, áp dụng vào thực tiễn, cơ quan soạn thảo nên quy định rõ thời hạn cai nghiện của đối tượng theo từng độ tuổi, cụ thể như:

+ Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên thì thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng từ 06 tháng đến 12 tháng với hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng (Điều 3 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP).

+ Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định thì thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là từ 12 tháng đến 24 tháng (quy định tại Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012)

Như vậy đối tượng cai nghiện còn lại thì thời hạn cai nghiện là bao lâu, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung.

5. Tại Điều 5 – Xác định người nghiện ma túy và thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy

- Tiêu đề của điều, đề nghị trình bày đầy đủ như sau: **“Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy và thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy”.**

- Về thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy – khoản 2: căn cứ Điều 3 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLDTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế – Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội – Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đầy đủ cụm từ “có chứng chỉ hoặc chứng nhân tập huấn về chuẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy”.

6. Tại Điều 6 – Về mô hình tổ chức quản lý đối tượng nghiện ma túy

- Khoản 1: Để đảm bảo nội dung trình bày được phù hợp hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:

“1. Khu xã hội (thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai) tổ chức việc quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào Khu cai nghiện bắt buộc tại ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai”.

- Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ vì nội dung này trùng lặp với quy định được trình bày tại Khoản 1.

- Khoản 3: Với chức năng của Khu xã hội được phê duyệt tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 9/9/2015 thì đây là nơi tiếp nhận các đối tượng không có nơi cư trú ổn định, đồng thời dự thảo quy định viện dẫn thực hiện theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại vì quyết định trên quy định chế độ hỗ trợ cho đối tượng được chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở. Trong khi đó phạm vi tại Điều 06 là điều chỉnh cho việc tổ chức quản lý người nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ để đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, như vậy việc áp dụng chế độ tại Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND là không phù hợp

7. Tại Điều 7: đề nghị chỉnh sửa tiêu đề của điều cho phù hợp, cụ thể thay cụm từ “Trung tâm” bằng “Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy”.

Đồng thời, cơ quan soạn thảo xem lại tính cần thiết thành lập Tổ tư vấn thẩm định, vì thực thể Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không quy định việc thành lập Tổ tư vấn thẩm định, và trong thời gian 03 ngày làm việc thì Tổ tư vấn thẩm định triển khai nhiệm vụ sẽ không đạt hiệu quả cũng như quy trình sẽ bị thừa do tại Điều 13 đề cập đến trách nhiệm tham gia của Phòng lao động – Thương và Xã hội, Phòng Tư pháp (*như ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch tại văn bản số 5513/UBND-VX ngày 09/11/2015*).

8. Tại Điều 8: đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai” thay cho cụm từ “Cơ sở”, lưu ý khi viết tắt cần phải có chú thích trước.

9. Tại Điều 9: để đảm bảo thống nhất về hình thức trình bày tại dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày khái quát tính pháp lý, thành phần của Tổ công tác cai nghiện cấp xã tương tự như Tổ tư vấn thẩm định tại Điều 7 dự thảo.

10. Tại Điều 11

Đối với Đề án tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ngoài công lập, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ hơn về tính pháp lý của Đề án này, đến nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai, thực hiện chưa.

11. Tại Điều 13

- Khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ cơ quan chức năng địa phương thực hiện lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cụ thể là những cơ quan nào.

- Đề nghị thống nhất cụm từ lãnh đạo các phòng chuyên môn hay Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể như Lãnh đạo Phòng Tư pháp và Trưởng phòng Tư pháp trong toàn bộ dự thảo.

12. Tại Điều 14

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung này, vì:

Thứ nhất: do nội dung quy định về cơ bản đã được thể hiện tại Điều 13 – quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở. Vì vậy, để đảm bảo tính phù hợp tránh sự mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật trong cùng 01 dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo nên lồng ghép 02 nội dung này thành 01 điều.

Thứ hai: cần xác định rõ phạm vi thực hiện áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở là Cơ sở công lập tại tiêu đề của điều.

Thứ ba: thống nhất tên gọi pháp lý Cơ sở quản lý, Cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đồng Nai, Cơ sở hay Khu xã hội (tại khoản 2 Điều 14); đồng thời khi thực hiện thủ tục bàn giao đối tượng hay lập thủ tục cho ra (gạch đầu dòng thứ nhất khoản 4 Điều 14) nên quy định rõ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan công an thực hiện thủ tục pháp lý với Cơ sở hay là Khu xã hội, vì Khu xã hội này thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy và thực tế toàn bộ nội dung quy định tại Điều 14 chưa thống nhất về vấn đề này.

- Điểm b khoản 2: căn cứ khoản 1 mục III phần II Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Khu xã hội là nơi tiếp nhận đối tượng không có nơi cư trú ổn định, vì vậy đối với việc thực hiện chữa bệnh, cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý cho người nghiện không thuộc chức năng của Khu xã hội mà thay vào đó là Phòng Y tế – Phục hồi sức khỏe, đề nghị cơ quan soạn thảo có điều chỉnh nội dung này theo hướng phối hợp thay cho việc sẽ điều trị trực tiếp.

- Điểm a khoản 1, đề nghị chuyển nội dung liệt kê “Cơ quan lập hồ sơ: gồm Công an xã, phường, thị trấn...Công an tỉnh” thành quy định về giải thích từ ngữ và bố cục tại Chương I của dự thảo.

13. Tại Điều 15

- Khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại thẩm quyền ban hành biểu mẫu về cai nghiện túy, trường hợp các biểu mẫu được ban hành kèm theo các văn bản pháp luật của Trung ương, cơ quan soạn thảo nên viện dẫn thực hiện thống nhất các biểu mẫu này. Nếu địa phương đặt ra thủ tục hành chính mới đề nghị bỏ vì nội dung này được xem là hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015.

- Khoản 4: cơ quan soạn thảo nên tập trung vào trách nhiệm của Sở Nội vụ phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc kiện toàn bộ máy, tổ chức của Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy và trong công tác hướng dẫn thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở.

Riêng đối với nội dung trình bày tại điểm a, đề nghị bỏ vì nội dung này đã được thể hiện tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Về quy trình và thời gian thực hiện các nhiệm vụ: đề nghị cơ quan soạn thảo có rà soát lại, đảm bảo cho việc triển khai của các cơ quan được khả thi và hiệu quả hơn (khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10) nhất là sự tham gia của Tổ công tác.

15. Theo như phạm vi điều chỉnh của dự thảo được hiểu dự thảo xây dựng quy trình phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy cho tất cả các đối tượng không phân biệt có nơi cư trú ổn định hay không, tuy nhiên về nội dung quy định chi tiết Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo chỉ nhấn mạnh quy định việc hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy cho đối tượng nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định (Điều 14) còn các đối tượng còn lại cũng như hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng dự thảo quy định khá mờ nhạt. Vì vậy, để nội dung quy định xây dựng điều chỉnh được bao quát và tập trung hơn, cơ quan soạn thảo nên cân nhắc xây dựng dự thảo theo hướng chỉ điều chỉnh đến công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định

*** Kết luận thẩm định**

Sở Tư pháp nhất trí với việc trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu chỉnh lý các nội dung đánh giá của Sở Tư pháp, nên tiếp tục phối hợp để hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kính gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp);
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (AB-thamđịnh)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Thiện